TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Huyền;

2. Bà Phùng Thị Thu.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơntham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Triệu Thị B, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi ở hiện nay: xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Lý Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị B trình bày và yêu cầu Toà án giải quyết các nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Lý Văn T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận và có 01 con chung. Đến đầu năm 2022, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do quá trình chung sống chị có mâu thuẫn với mẹ chồng và anh Lý Văn T toàn nghe lời mẹ nên vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Những lần bị chồng đánh, chị không báo đến chính quyền địa phương mà gia đình tự giải quyết. Bố, mẹ chồng có biết việc anh Lý Văn T đánh chị nhưng không can ngăn. Cuối năm 2022, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã chuyển về nhà ngoại cùng thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, chị có tìm cách khắc phục mẫu thuẫn nhưng không được, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Lý Văn T.

Về con chung: có 01 con chung là Lý Triệu Quỳnh H, sinh ngày 21-4-2020. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung do ông, bà nội chăm sóc. Hiện cháu đang học trường mầm non xã V, chị vẫn thường xuyên hỏi cô giáo chủ nhiệm về tình hình học tập và sức khoẻ của con. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Triệu Quỳnh H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung số tiền 2.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp, anh Lý Văn T không hợp tác đến Toà án giải quyết ly hôn và có ý kiến về quan hệ hôn nhân, quyền nuôi con chung thì chị yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dụccháu Lý Triệu Quỳnh H cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Lý Văn T phải cấp dưỡng nuôi con do thu nhập của chị đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về điều kiện nuôi con: chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH L tại phường V, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thu nhập trung bình 8.000.000đồng - 9.000.000đồng. Một tháng 26 công, được nghỉ ngày chủ nhật, 02 tuần ca sáng (bắt đầu từ 08h00 đến 17h00 chiều), 02 tuần ca đêm (từ 20h00 tối đến 05h00 sáng ngày hôm sau). Hiện chị đang ở trọ một mình tại xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, phòng trọ có đầy đủ điều kiện sinh sống, sinh hoạt. Trường hợp chị được nuôi con, bố mẹ chị sẽ hỗ trợ chị chăm sóc con trong thời gian chị đi làm, khi được nghỉ chị sẽ về thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lý Văn T: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại Đơn trình bày của ông Lê Văn T1, bà Triệu Thị T2 (bố, mẹ đẻ chị Triệu Thị B) cho biết: quá trình chung sống vợ chồng hai con có nhiều mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình hoà giải, hàn gắn nhiều lần. Cuối năm 2022, chị Triệu Thị B bị anh Lý Văn T đánh nên đã về nhà ngoại ở từ đó đến nay, thời gian này cũng không thấy anh Lý Văn T đến thăm gặp hay hỏi han tình gì; đề nghị Toà án giải quyết cho hai cháu được ly hôn. Về con chung, trường hợp chị Triệu Thị B được

quyền nuôi con, chị Triệu Thị B và cháu sẽ sinh sống ở nhà ông bà, ông bà sẽ hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu trong thời gian chị Triệu Thị B đi làm.

Tại Biên bản xác minh với ông Chu Đình K trưởng thôn Mỏ Rọ xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cho biết: ông chỉ nắm được vợ chồng chị Triệu Thị B, anh Lý Văn T có mâu thuẫn và đã ly thân được một thời gian, còn mâu thuẫn cụ thể là gì thì ông không nắm được do vợ chồng anh T, chị B đều đi làm công ty. Vợ chồng đi làm công ty nên con chung do ông bà nội hỗ trợ chăm sóc; vợ chồng vẫn thường xuyên về để thăm con.

Tại Biên bản xác minh của ông Lý Văn O (bố đẻ anh Lý Văn T) cho biết:ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo cho anh Lý Văn T được biết, việc anh Lý Văn T không đến Toà án làm việc ông không rõ lýđo. Quá trình chung sống thấy vợ chồng chị Triệu Thị B, anh Lý Văn T không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng anh Lý Văn T đi làm công ty từ năm 2021-2022 và cháu Lý Triệu Quỳnh H do vợ chồng ông hỗ trợ chăm sóc, đưa đón đi học. Anh Lý T đi làm mức thu nhập trung bình 8.000.000 đồng/tháng, hàng tháng vẫn gửi tiền cho ông hỗ trợ chăm sóc con cái và vẫn thường xuyên về thăm con; còn chị Triệu Thị B từ khi đi làm công ty không thấy về nhà nữa, ông không rõ lý do tại sao. Đối với yêu cầu của chị Triệu Thị B về ly hôn, con chung đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Triệu Thị B có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vụ án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả cho anh Lý Văn T3 biết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: về tố tụng, nguyên đơnchấp hành đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, 71Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật; không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị B, xử cho chị Triệu Thị B ly hôn với anh Lý Văn T và chị Triệu Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Triệu Thị B phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: trích lục kết hôn; giấy tờ tuỳ thân; giấy khai sinh; các biên bản tống đạt văn bản tố tụng; bản tự khai, các biên bản lấy lời khai; đơn đề nghị; đơn trình bày; biên bản xác minh, …

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: chị Triệu Thị B và anh Lý Văn T có đăng ký kết hôn số 21, ngày 10-9-2021 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và có 01 con chung là cháu Lý Triệu Quỳnh H, sinh ngày 21-4-2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Triệu Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng khi ly hôn. Bị đơn anh Lý Văn T cư trú tại thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại các khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Triệu Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lý Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của đương sự không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Triệu Thị B1 anh Lý Văn T kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở tự nguyện, nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Lý Văn T nhiều lần đánh chị Triệu Thị B dẫn đến chị phải về nhà ngoại sinh sống và ly thân từ năm 2022 đến nay, mỗi người sống một nơi, trong thời gian ly thân cũng không tìm cách khắc phục mâu thuẫn, việc này đã được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung đơn của ông Lê Văn T1, bà Triệu Thị T2 (bố mẹ đẻ của chị Triệu Thị B), kết quả xác minh với ông Lý Văn O (bố đẻ anh Lý Văn T) và ông Chu Đình K (trưởng thôn Mỏ Rọ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn). Mặt khác, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho anh Lý Văn T đến Tòa án để giải quyết, hòa giải vụ án nhưng anh Lý Văn T cố tình vắng mặt, điều này thể hiện anh Lý Văn T không mong muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị B là có căn cứ quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, cấp dưỡng: xét yêu cầu nuôi con của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con thấy rằng chị Triệu Thị B đang làm Công ty TNHH L tại tỉnh Bắc Giang với thu nhập trung bình ổn định từ 8.000.000đồng - 9.000.000đồng đảm bảo kinh tế nuôi sống bản thân và con chung; bố mẹ đẻ của chị cho biết sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị và sẽ giúp đỡ chăm sóc cháu; hơn nữa con chung là con gái nên trong các giai đoạn phát triển, trưởng thành của con chung ở cạnh mẹ sẽ thấu hiểu tâm lý, quan tâm chăm sóc giới tính một cách phù hợp hơn. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lý Văn T không hợp tác, không đến Tòa, không có văn bản trình bày ý kiến về nguyện vọng nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt tốt nhất của con chưa thành niên, sự ổn định trong sinh hoạt, học tập, cần giao con chung cho chị Triệu Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp quy định pháp luật. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Triệu Thị B không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Triệu Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị B. Xử cho chị Triệu Thị B được ly hôn với anh Lý Văn T.

2. Về con chung: Giao chung Lý Triệu Quỳnh H, sinh ngày 21-4-2020 cho chị Triệu Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lý Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Triệu Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005662 ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sựngười được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã Vạn Linh, huyện C;
- Đương sự;
- Lưuhồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền